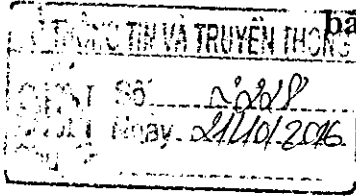


Số: 38/2016/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 12 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức chi trả chế độ nhuận bút trong lĩnh vực
báo chí, xuất bản, thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28/12/1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12/6/1999;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định 18/2014/NĐ-CP ngày 14/3/2014 của Chính phủ quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 19/2012/TTLT-BTC-BKH&ĐT-BTTTT ngày 15/02/2012 giữa Bộ Tài chính - Bộ Kế hoạch & Đầu tư - Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính tại Tờ trình liên ngành số 603/TTrLN-STTTT-STC ngày 20/7/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức chi trả chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu,

(Có Quy định chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25/10/2016. Quyết định này thay thế các Mục I, II, V, VII tại Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND

ngày 20/11/2006 của UBND tỉnh Lai Châu ban hành Quy định mức chi trả nhuận bút một số loại hình tác phẩm trong các lĩnh vực báo chí, phát thanh - truyền hình, xuất bản phẩm, văn học nghệ thuật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan báo chí; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Báo Lai Châu, Đài PTTH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh Lai Châu;
- Công báo tỉnh Lai Châu;
- Lưu: VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đỗ Ngọc An

QUY ĐỊNH

Về mức chi trả chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản,
thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 12/10/2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức chi trả chế độ nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm báo chí (gồm báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử), xuất bản phẩm, bản tin, cổng thông tin điện tử (bao gồm Cổng thông tin điện tử, các cổng thông tin điện tử thành viên, trang thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh quản lý); thù lao cho người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được sử dụng trên báo chí, bản tin, xuất bản phẩm, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tác tác phẩm báo chí, bản tin, xuất bản phẩm, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lai Châu quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả, nhà báo, phóng viên, biên tập viên, cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân liên quan đến tác phẩm được sử dụng trên báo chí, bản tin, xuất bản phẩm, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lai Châu quản lý.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả khi tác phẩm báo chí, xuất bản phẩm (sau đây gọi chung là tác phẩm) được sử dụng.

2. *Quỹ nhuận bút* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trích lập theo quy định để chi trả nhuận bút, thù lao và các lợi ích vật chất khác.

3. *Thù lao* là khoản tiền do bên sử dụng tác phẩm trả cho người thực hiện công việc có liên quan đến tác phẩm được quy định tại quy định này.

4. *Lợi ích vật chất* là các lợi ích mà tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được hưởng ngoài nhuận bút bao gồm: Nhận sách, báo biểu, vé mời xem công bố tác phẩm, giải thưởng trong nước và quốc tế...

5. *Bản tin* nêu trong Quy định này không thuộc loại hình báo chí mà là ấn phẩm thông tin; xuất bản định kỳ; tuân theo các quy định cụ thể về khuôn khổ, số trang, hình thức trình bày, nội dung và phương thức thể hiện nhằm thông tin về hoạt động nội bộ, hướng dẫn nghiệp vụ; thông tin kết quả nghiên cứu, ứng dụng, kết quả các cuộc hội thảo, hội nghị của cơ quan, tổ chức, pháp nhân Việt Nam.

6. *Xuất bản* là việc tổ chức, khai thác bản thảo, biên tập thành bản mẫu để in và phát hành hoặc để phát hành trực tiếp qua các phương tiện điện tử.

7. *Xuất bản phẩm* là tác phẩm, tài liệu về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật được xuất bản thông qua nhà xuất bản hoặc cơ quan, tổ chức được cấp giấy phép xuất bản bằng các ngôn ngữ khác nhau, bằng hình ảnh, âm thanh và được thể hiện dưới các hình thức sau: sách in; sách chữ nổi; tranh, ảnh, bản đồ, áp phích, tờ rơi, tờ gấp; các loại lịch; bản ghi âm; ghi hình có nội dung thay sách hoặc minh họa cho sách.

8. *Cổng thông tin điện tử* là điểm truy cập duy nhất của cơ quan trên môi trường mạng, liên kết, tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và các ứng dụng mà qua đó người dùng có thể khai thác, sử dụng và cá nhân hóa việc hiển thị thông tin.

9. *Trang thông tin điện tử* là trang thông tin hoặc một tập hợp trang thông tin trên môi trường mạng phục vụ cho việc cung cấp, trao đổi thông tin.

Điều 4. Quy định về trả nhuận bút, thù lao

1. Căn cứ vào thể loại, chất lượng tác phẩm, mức độ ảnh hưởng của tác phẩm đến kinh tế - xã hội, mức độ đóng góp vào tác phẩm, các quy định khuyến khích sáng tạo tác phẩm tại Quy định này; cơ quan báo chí, cơ quan xuất bản xuất bản phẩm, cơ quan xuất bản bản tin, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử có trách nhiệm chi trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm và những người tham gia thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm được sử dụng. Mức nhuận bút của tác giả không thấp hơn mức thù lao của người tham gia công việc có liên quan đến tác phẩm cùng thể loại.

2. Tác phẩm đã công bố, phổ biến khi được sử dụng lại, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút theo Quy định này và quy định của cơ quan sử dụng tác phẩm.

3. Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số, tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng dân

tộc thiểu số khác; tác giả của các tác phẩm được thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng nhuận bút cao hơn nhằm khuyến khích sáng tạo.

4. Đối với tác phẩm đồng tác giả, tỷ lệ phân chia nhuận bút do các tác giả thỏa thuận.

5. Tác phẩm báo chí đăng tải lại có trích dẫn nguồn của cơ quan báo chí khác đã có thỏa thuận chia sẻ thông tin theo quy định về bản quyền, nhuận bút do các cơ quan thỏa thuận báo chí quyết định.

6. Các cơ quan báo chí, xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lai Châu quản lý, trích lập quỹ nhuận bút trong phạm vi nguồn đã được quy định.

Quỹ nhuận bút dùng để trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được sử dụng; trả thù lao, lợi ích vật chất, tổ chức các hoạt động khuyến khích sáng tạo; chi trả tiền in, tiền phát hành đối với xuất bản phẩm, bản tin; không sử dụng vào mục đích khác.

7. Đối với tác phẩm có tính đặc thù chưa được quy định cụ thể tại quy định này thì việc trả nhuận bút do thỏa thuận giữa bên sử dụng tác phẩm với tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm thông qua hợp đồng thỏa thuận khoán gọn.

8. Chậm nhất 60 ngày, kể từ ngày tác phẩm được đăng tải, công bố, bên sử dụng tác phẩm phải trả hết tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định.

Trường hợp cơ quan báo chí, xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử đã liên hệ, thông báo ít nhất 3 lần cho người hưởng nhuận bút, thù lao nhưng không nhận được hồi âm thì tiền nhuận bút, thù lao đó được kết chuyển sang Quỹ nhuận bút của năm tiếp theo.

9. Tác giả làm việc theo chế độ hợp đồng với cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm, sáng tạo tác phẩm ngoài định mức được giao của cơ quan báo chí, được hưởng 100% nhuận bút.

10. Người thuộc cơ quan báo chí sử dụng tác phẩm thực hiện các công việc liên quan đến tác phẩm báo chí ngoài định mức được giao, hưởng 100% thù lao.

Điều 5. Quản lý và sử dụng Quỹ nhuận bút

1. Việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán Quỹ nhuận bút thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các cơ quan báo chí, xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử sử dụng ngân sách nhà nước thuộc tỉnh Lai Châu quản lý, căn cứ nguồn ngân sách của quỹ nhuận bút được cấp, xây dựng Quy chế chi trả chế độ nhuận bút, thù lao phù hợp với các quy định của Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan, gửi xin ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính trước khi ký ban hành.

3. Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày ký Quyết định ban hành Quy chế chi trả chế độ nhuận bút, thù lao, các cơ quan báo chí, xuất bản xuất bản phẩm, xuất bản bản tin, Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử gửi Quy chế về Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính để theo dõi, quản lý.

4. Quỹ nhuận bút của đơn vị, cuối năm chi không hết được chuyển sang năm sau.

Chương II

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ

Điều 6. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo chí sử dụng.

2. Lãnh đạo cơ quan báo chí, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm báo chí.

3. Người sưu tầm tài liệu, cung cấp thông tin phục vụ cho việc sáng tạo tác phẩm báo chí.

Điều 7. Nhuận bút đối với tác phẩm báo in, báo điện tử

1. Khung nhuận bút cho tác phẩm báo in, báo điện tử được quy định như sau:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; Trả lời bạn đọc; Tranh; ảnh	7
2	Chính luận; Phóng sự; Ký (một kỳ); Bài phỏng vấn; Sáng tác văn học; Nghiên cứu	21
3	Trực tuyến Media	35

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở áp dụng cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang (sau đây gọi chung là mức tiền lương cơ sở).

3. Nhuận bút được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

4. Những quy định khác:

a) Tác giả phần lời của bản nhạc, của truyện tranh, phụ đề thể loại Media hưởng từ 20 - 50% nhuận bút của tác phẩm đó.

b) Tác giả bản dịch từ tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt hoặc ngược lại hưởng từ 40 - 50% nhuận bút của tác phẩm cùng thể loại tương ứng bằng tiếng Việt.

c) Tác giả của tác phẩm dành cho thiếu nhi, dân tộc thiểu số hưởng thêm 10 - 20% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

d) Tác giả là người Việt Nam viết trực tiếp bằng tiếng nước ngoài, người Kinh viết trực tiếp bằng tiếng dân tộc thiểu số, người dân tộc thiểu số viết trực tiếp bằng tiếng của dân tộc thiểu số khác hưởng thêm 30 - 50% nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

đ) Tác giả của tác phẩm thực hiện trong điều kiện khó khăn, nguy hiểm được hưởng thêm tối đa bằng mức nhuận bút của tác phẩm đó nhằm khuyến khích sáng tạo.

e) Đối với báo điện tử, nhuận bút, thù lao thông tin do độc giả cung cấp sẽ do Tổng biên tập quyết định, trừ những trường hợp có thỏa thuận khác.

g) Đối với các bài phỏng vấn, người phỏng vấn và người trả lời phỏng vấn được cơ quan báo chí trả nhuận bút theo quy chế của cơ quan báo chí.

Điều 8. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của cơ quan báo in, báo điện tử được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí;
- b) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của các cơ quan báo chí;
- c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- d) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

2. Đối với cơ quan báo chí chưa đảm bảo chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan báo chí trích lập quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng theo quy định như sau:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

Trong đó:

- Tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm = Tổng hệ số nhuận bút bình quân trong một kỳ báo, tạp chí x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút x Số kỳ báo, tạp chí trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 40% tổng số nhuận bút phải trả cho các kỳ báo, tạp chí xuất bản trong năm.

Chương III

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI TÁC PHẨM BÁO NÓI, BÁO HÌNH

Điều 9. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan báo nói, báo hình sử dụng.

2. Biên kịch, đạo diễn, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu) - đối với báo nói.

3. Biên kịch, đạo diễn, quay phim, người dựng phim, nhạc sĩ (không kể phần nhạc qua băng tư liệu), họa sĩ đối với báo hình.

4. Lãnh đạo cơ quan báo nói và báo hình, phát thanh viên, biên tập viên, diễn viên sân khấu, điện ảnh và các loại hình nghệ thuật khác, đạo diễn chương trình, người chỉ huy dàn dựng âm nhạc, người thiết kế ánh sáng, trợ lý nghệ thuật, đạo diễn và chuyên viên kỹ thuật âm thanh, quay phim kỹ xảo được trả thù lao.

Điều 10. Khung nhuận bút đối với tác phẩm báo nói, báo hình

1. Khung nhuận bút cho tác phẩm báo nói, báo hình được quy định như sau:

Nhóm	Thể loại	Hệ số tối đa
1	Tin; Trả lời bạn đọc	7
2	Chính luận; Sáng tác văn học; Nghiên cứu, hướng dẫn khoa học, giáo dục; Phóng sự; Ký (một kỳ); Bài phỏng vấn	21
3	Toạ đàm, giao lưu	35

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả thuộc Khoản 1 Điều 9 Quy định này hưởng nhuận bút theo quy định tại khung nhuận bút.

4. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Khoản 2 Điều 9 Quy định này như sau:

a) Đối với thể loại 1, 2, 3, 5, 6 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 20 - 22% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 110% thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 70% mức nhuận bút theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video.

5. Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả quy định tại Khoản 3 Điều 9 Quy định này như sau:

a) Đối với thể loại 1, 2, 3, 5, 6 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 50 - 70% mức nhuận bút của thể loại tương ứng;

b) Đối với thể loại 4 trong khung nhuận bút, tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả hưởng nhuận bút bằng 100 - 150% thể loại tương ứng;

c) Đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, tác phẩm điện ảnh, tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm hưởng nhuận bút bằng mức nhuận bút tương ứng theo quy định của pháp luật về chế độ nhuận bút cho tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, nhuận bút cho tác phẩm điện ảnh, video. Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh được quyền trả nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm ở mức cao hơn nhưng tổng nhuận bút và thù lao tối đa không quá 20% đối với phim truyện, sân khấu truyền hình, không quá 60% đối với phim tài liệu, phim khoa học trong tổng chi phí sản xuất tác phẩm (không bao gồm chi phí thiết bị về truyền hình).

6. Những quy định khác

a) Tác phẩm phát nhiều lần trên sóng hưởng nhuận bút theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Đối với thể loại câu phát thanh, câu truyền hình, chương trình phát thanh trực tiếp, chương trình truyền hình trực tiếp và những thể loại khác chưa quy định trong Quy định này, tùy theo tính chất, quy mô, Giám đốc Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh quyết định mức nhuận bút, thù lao cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả và những người liên quan thực hiện các chương trình đó.

Điều 11. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút của báo nói, báo hình được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Nguồn thu từ hoạt động báo chí;
- b) Nguồn thu từ các hoạt động kinh tế của cơ quan báo chí;
- c) Nguồn hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;
- d) Nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;

2. Đối với Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh khi chưa đảm bảo chi phí hoạt động, cơ quan chủ quản có trách nhiệm cấp kinh phí trích lập quỹ nhuận bút trên cơ sở dự toán xây dựng như sau:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả trong năm + Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm + Thù lao.

Trong đó:

- Tổng số nhuận bút phải trả trong năm = Số lượng bình quân nhuận bút cho một chương trình phát thanh, truyền hình x Tổng thời lượng chương trình phát thanh, truyền hình trong năm.

- Nhuận bút tăng thêm nhằm khuyến khích sáng tạo tác phẩm tối đa không quá 20% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

- Tổng số thù lao tối đa không quá 50% tổng số nhuận bút phải trả trong năm.

Chương IV **NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI XUẤT BẢN PHẨM**

Điều 12. Đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với xuất bản phẩm

1. Tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả của xuất bản phẩm, bản tin được cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm trả nhuận bút.

2. Người sưu tầm, người hiệu đính tác phẩm, người cung cấp tác phẩm, văn bản, tài liệu được cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm trả thù lao đối với: Tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian; Văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó.

3. Biên tập viên được cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm trả thù lao theo mức độ đóng góp vào nội dung bản thảo.

Nhuận bút và tiền thù lao được tính trong giá thành xuất bản phẩm.

Điều 13. Khung nhuận bút đối với xuất bản phẩm

1. Khung chi trả nhuận bút:

Nhuận bút đối với xuất bản phẩm: căn cứ vào thể loại, chất lượng, số lượng tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trong khung nhuận bút dưới đây:

Nhóm	Thể loại	Tỷ lệ (%)
I	Xuất bản phẩm thuộc loại sáng tác:	
1	Văn xuôi	6 - 12%
2	Sách nhạc; Sách khoa học - công nghệ, kỹ thuật, kinh tế,	7 - 12%

Nhóm	Thể loại	Tỷ lệ (%)
	công trình khoa học	
3	Thơ; Kịch bản sân khấu, điện ảnh	8 - 12%
4	Sách tranh; Sách ảnh; Sách phổ biến kiến thức về chính trị, văn hóa - xã hội, giáo dục, khoa học - công nghệ	6- 8%
5	Truyện tranh	3 - 7%
6	Từ điển, sách tra cứu; Sách nghiên cứu lý luận về chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục	8 - 13%
7	Giáo trình bậc sau đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, sách phương pháp cho giáo viên và phụ huynh	6 - 11%
8	Sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu (theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo)	21 - 98% <small>(Mức tiền lương cơ sở/tiết theo quy định của chương trình)</small>
9	Sách tham khảo phổ thông theo chương trình sách giáo khoa.	1 - 6%
II	Xuất bản phẩm thuộc loại phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển	3 - 7%
III	Xuất bản phẩm thuộc loại dịch	
1	Dịch từ tiếng Việt ra tiếng nước ngoài	8 - 12%
2	Dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (trừ truyện tranh)	4 - 8%
3	Dịch từ một ngôn ngữ nước ngoài sang một ngôn ngữ nước ngoài khác	8 - 13%
4	Dịch từ tiếng Việt sang tiếng các dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Dịch từ chữ Hán Nôm hoặc tiếng dân tộc thiểu số sang tiếng Việt	8 - 10%
5	Dịch từ tiếng dân tộc thiểu số này sang tiếng dân tộc thiểu số khác ở Việt Nam	10 - 13%
IV	Băng, đĩa, CD ROM thay sách và kèm theo sách	7 - 9%
V	Bản đồ	5 - 16%

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm và tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả căn cứ vào tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng thỏa thuận cách tính nhuận bút và mức độ nhuận bút đối với các loại xuất bản phẩm sau đây:

a) Xuất bản phẩm điện tử theo quy định tại Khoản 9 Điều 4 Luật Xuất bản năm 2012;

b) Xuất bản phẩm có giá trị lý luận; khoa học và thực tiễn cao;

c) Xuất bản phẩm chuyển nhượng quyền sở hữu vĩnh viễn;

d) Trường hợp do hai bên tự nguyện thỏa thuận.

3. Những quy định khác.

a) Người hiệu đính tác phẩm dịch được hưởng từ 5 - 20% nhuận bút tác phẩm dịch tùy theo mức độ và chất lượng hiệu đính.

Trường hợp hiệu đính trên 30% tác phẩm dịch thì người hiệu đính là đồng tác giả.

b) Biên tập viên, người sưu tầm, người cung cấp tác phẩm, tài liệu được hưởng thù lao theo thỏa thuận với cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm.

c) Đối với xuất bản phẩm thuộc loại dịch, phóng tác, cải biên, chuyển thể, sưu tầm, chú giải, tuyển tập, hợp tuyển, cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm phải xin phép và trả nhuận bút cho tác giả của tác phẩm gốc. Mức nhuận bút do cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm và tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm gốc thỏa thuận.

d) Tác giả phần lời của bản nhạc, truyện tranh được hưởng từ 30 - 50% nhuận bút của xuất bản phẩm đó.

đ) Đối với xuất bản phẩm, bản tin sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ nhiệm vụ chính trị; chủ quyền biên giới lãnh thổ; an ninh quốc phòng, thông tin đối ngoại, phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới, hải đảo, thiếu niên, nhi đồng, người khiếm thị và các nhiệm vụ trọng yếu khác, ngoài khoản nhuận bút quy định theo Khoản 1 Điều 12 Quy định này được hưởng thêm từ 10 - 20% nhuận bút của xuất bản phẩm đó.

e) Nhuận bút đối với xuất bản phẩm song ngữ bằng 35% mức nhuận bút của xuất bản phẩm dịch cùng thể loại quy định trong khung nhuận bút.

g) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng xuất bản phẩm, bản tin quy định cụ thể tỷ lệ trả nhuận bút, thù lao cho xuất bản phẩm, bản tin theo quy định tại Quy định này.

h) Nhuận bút cho tác phẩm tái bản sẽ do cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định

4. Phương thức tính nhuận bút:

a) Nhuận bút đối với xuất bản phẩm kinh doanh được tính như sau:

Nhuận bút = Tỷ lệ % x Giá bán lẻ xuất bản phẩm x Số lượng in

Trong đó:

- Tỷ lệ phần trăm (%) là tỷ lệ trả nhuận bút;
- Giá bán lẻ xuất bản phẩm là giá tiền in ở cuối trang bài 4 hoặc giá bán lẻ ghi trên hóa đơn xuất bản phẩm (đối với xuất bản phẩm không ghi giá bán) vào thời điểm thanh toán trả tiền nhuận bút cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả.

Trường hợp sau đó giá bán lẻ thay đổi, nếu không có thỏa thuận khác được ghi trong hợp đồng sử dụng xuất bản phẩm, giá bán lẻ để tính nhuận bút vẫn giữ nguyên;

- Số lượng in là số lượng ghi trong hợp đồng sử dụng tác phẩm.

b) Nhuận bút sách bài học, sách bài tập, sách vở bài tập, sách cho giáo viên, sách chương trình mục tiêu theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Quy định này được tính như sau:

Nhuận bút = Tỷ lệ phần trăm (%) x Mức tiền lương cơ sở x Số lượng tiết học theo quy định của chương trình.

Điều 14. Khung nhuận bút đối với tài liệu không kinh doanh

1. Khung chi trả nhuận bút:

Nhóm	Thể loại	Tỷ lệ phần trăm (%)
1	Tin; ảnh; Trả lời bạn đọc	8%
2	Chính luận; bài phỏng vấn; bài phát biểu; phóng sự; nghiên cứu; Trao đổi nghiệp vụ	10%
3	Giới thiệu, tìm hiểu pháp luật	5%

2. Phương thức tính nhuận bút đối với tài liệu không kinh doanh (lưu hành nội bộ hoặc phát không thu tiền); Nhuận bút đối với xuất bản phẩm do nhà nước đặt hàng:

Nhuận bút = Tỷ lệ % x Giá thành sản xuất x Số lượng in.

Trong đó:

- Tỷ lệ phần trăm (%) là tỷ lệ trả nhuận bút
- Số lượng in là số lượng ghi trong hợp đồng sử dụng tác phẩm
- Giá thành sản xuất là tổng chi phí của xuất bản phẩm không bao gồm chi phí phát hành.

Điều 15. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

- a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp;
- b) Nguồn tài trợ, hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân.

2. Xây dựng quỹ nhuận bút:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các xuất bản phẩm xuất bản trong năm + Tiền in + Tiền phát hành + Thù lao.

Chương V

NHUẬN BÚT, THÙ LAO ĐỐI VỚI CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ, TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 16. Đối tượng được hưởng nhuận bút, thù lao đối với công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử

1. Tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được cơ quan xuất bản công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử sử dụng.

2. Người chịu trách nhiệm xuất bản, biên tập viên và những người tham gia thực hiện các công việc có liên quan đến tác phẩm được xuất bản trên công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

3. Người sưu tầm, người cung cấp văn bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế và bản dịch của những văn bản đó, tin tức thời sự thuần túy đưa tin, tác phẩm văn học nghệ thuật đăng trên công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử được hưởng thù lao.

Điều 17. Nhuận bút đối với tác phẩm được đăng tải trên bản tin, công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử

1. Khung nhuận bút, thù lao.

a) Khung nhuận bút đối với tác phẩm Công thông tin điện tử:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin; Trả lời bạn đọc	½ trang A4	2	7
2	Tranh; Ảnh	01 ảnh	7	7
3	Chính luận; Phóng sự; Ký (một kỳ); Bài phỏng vấn; Nghiên cứu	01 trang A4	17	21
4	Sáng tác văn học	01 trang A4	6	20

5	Media	01 trang A4	7	25
---	-------	-------------	---	----

b) Khung nhuận bút đối với các trang thông tin điện tử do các cơ quan thuộc tỉnh Lai Châu quản lý:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài	Hệ số nhuận bút tối đa
1	Tin; Trả lời bạn đọc	½ trang A4	2	5
2	Tranh; Ảnh	01 ảnh	3	3
3	Chính luận; Phóng sự; Ký (một kỳ); Bài phỏng vấn; Nghiên cứu	01 trang A4	4	10
4	Sáng tác văn học	01 trang A4	4	10
5	Media	01 trang A4	4	20

c) Khung thù lao trả cho người sưu tầm, người cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức, thời sự, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử:

Nhóm	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Hệ số giá trị tin bài
1	Tin tổng hợp; tin viết; trả lời bạn đọc; tin dịch xuôi	½ trang A4	0,5
2	Bài viết ngắn; bài dịch xuôi	01 trang A4	1
3	Tranh; ảnh	01 ảnh	1,5
4	Tin dịch ngược	½ trang A4	1
5	Bài dịch ngược; bài viết tổng hợp; nghiên cứu; phân tích; phỏng vấn; tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian	01 trang A4	1,5

2. Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút được quy định bằng 10% mức tiền lương cơ sở.

3. Nhuận bút, thù lao được tính như sau:

a) Nhuận bút trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả có tác phẩm được đăng trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử được tính như sau:

Nhuận bút = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút.

Trong đó:

Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x Hệ số giá trị tin bài

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, Thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm theo quy định khung nhuận bút tại Điểm b, c Khoản 1 Điều này.

Hệ số nhuận bút được tính theo độ dài tin bài và hệ số giá trị tin bài nhưng không được vượt quá khung nhuận bút tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều này khi thanh toán.

b) Thù lao trả cho người sưu tầm, cung cấp văn bản, bản dịch, tin tức, thời sự, tác phẩm văn học nghệ thuật dân gian trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử được tính như sau:

Thù lao = Mức hệ số nhuận bút x Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút

Trong đó:

Hệ số nhuận bút = Số lượng độ dài tin bài x Hệ số giá trị tin bài.

Tùy theo thể loại, chất lượng tác phẩm, Thủ trưởng cơ quan sử dụng tác phẩm quyết định mức hệ số nhuận bút của tác phẩm theo quy định khung nhuận bút tại Điểm d Khoản 1 Điều này.

c) Chi tiết cách tính nhuận bút, thù lao tại Phụ lục kèm theo Quy định này.

Đối với tác phẩm thông qua hình thức phỏng vấn (bài phỏng vấn) thì tỷ lệ hưởng nhuận bút giữa người phỏng vấn và người được phỏng vấn do hai bên tự thỏa thuận.

d) Đối với tác phẩm không quy định trong khung nhuận bút và tin tức quy định tại Điều này, Thủ trưởng đơn vị quản lý cổng/trang thông tin điện tử căn cứ vào tính chất, đặc trưng của tác phẩm quyết định hệ số nhuận bút cho tác giả, chủ sở hữu và thù lao tương ứng cho người sưu tầm, người cung cấp.

4. Chi bồi dưỡng Ban biên tập Cổng/trang thông tin điện tử thực hiện việc sưu tầm, cung cấp, biên tập tin, bài trên Cổng/trang thông tin điện tử:

a) Cán bộ thuộc Ban biên tập là tác giả hoặc chủ sở hữu tin, bài đăng tải trên Cổng/trang thông tin điện tử được hưởng thù lao theo quy định tại Điểm b, c Khoản 1 Điều này.

b) Cán bộ thuộc Ban biên tập là người sưu tầm, cung cấp tin, bài đăng tải trên Cổng/trang thông tin điện tử được hưởng thù lao theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều này.

c) Cán bộ làm công tác biên tập tin, bài được hưởng mức thù lao bằng 20% mức thù lao người sưu tầm, cung cấp tin, bài (nếu là cán bộ kiêm nhiệm).

Điều 18. Quỹ nhuận bút

1. Quỹ nhuận bút được hình thành từ các nguồn sau:

a) Kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp chưa tự đảm bảo được kinh phí hoạt động;

b) Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

2. Xây dựng quỹ nhuận bút:

Quỹ nhuận bút hàng năm = Tổng số nhuận bút phải trả cho các tác phẩm trong năm + Thù lao

Tổng số thù lao tối đa không quá 30% tổng số nhuận bút phải trả cho tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả trong năm.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Các cơ quan báo chí và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao hàng năm lập dự toán gửi cơ quan Tài chính thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí để thực hiện chế độ nhuận bút.

Điều 20. Giao Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc có những điều khoản không còn phù hợp với quy định pháp luật, các đơn vị, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

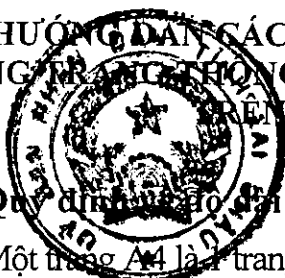


Ngọc An

Produced with ScanTOPDF



PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH GIÁ TRỊ TIN, BÀI ĐĂNG TRÊN
CÔNG TRÌNH THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU



I. Quy định về độ dài tin

1. Một trang A4 là 1 trang có số từ tương đương 500 từ, chữ thường, cỡ chữ 13.
2. Một bài hoặc tin có xấp xỉ 250 từ thì được tính tròn thành ½ trang A4.
3. Một bài hoặc tin có xấp xỉ 500 từ thì được tính tròn thành 01 trang A4.
4. Bài viết được tính theo 01 trang A4.
5. Tin viết, trả lời bạn đọc, tin dịch xuôi và tin dịch ngược được tính theo ½ trang A4.

II. Ví dụ về cách tính nhuận bút tác phẩm

T T	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Độ dài thực tế	Số lượng độ dài tin bài	Hệ số giá trị tin bài	Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút (đồng)	Nhuận bút được hưởng (đồng)
a	b	c	d	e	g	h	$i = e * g * h$
1	Tin	½ trang A4	01 trang A4	02	2	115.000	460.000
2	Phỏng vấn	01 trang A4	03 trang A4	03	6	115.000	2.070.000
3	Nghiên cứu	01 trang A4	5 trang A4	05	10	115.000	2.415.000
4	Tranh, ảnh	01 ảnh	01 Ảnh	01	7	115.000	805.000

Trường hợp bài nghiên cứu số 3, vì số lượng độ dài tin bài x hệ số giá trị tin bài (bằng 50) vượt quá khung hệ số nhuận bút nên chỉ được thanh toán tối đa theo khung hệ số nhuận bút (bằng 21) trong dự thảo Quy định.

III. Ví dụ về cách tính thù lao sưu tầm:

TT	Thể loại	Đơn vị độ dài tin	Độ dài thực tế	Số lượng độ dài tin bài	Hệ số giá trị tin bài	Giá trị một đơn vị hệ số nhuận bút (đồng)	Thù lao được hưởng (đồng)
a	b	c	d	e	g	h	$i = e * g * h$
1	Tin tổng hợp	½ trang A4	½ trang A4	01	0,5	115.000	57.500

2	Bài viết ngắn	01 trang A4	02 trang A4	02	1	115.000	230.000
3	Tranh, ảnh	01 ảnh	01 ảnh	01	1,5	115.000	172.000

IV. Phân loại tác phẩm sưu tầm được trả thù lao cho người cung cấp

1. Tin tổng hợp: tin tổng hợp, tóm tắt từ các thông tin, tin bài, tài liệu được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của các cơ quan đơn vị và tổ chức.

2. Tin viết: Phản ánh, tường thuật sự kiện; phân tích báo cáo, văn bản quy phạm pháp luật mới; có sự so sánh đánh giá các sự kiện; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn, ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu.

3. Bài viết: có sự tổng hợp, so sánh, phát hiện vấn đề mới; sử dụng ngôn ngữ chuyên môn nhưng phải dễ đọc, dễ hiểu.

4. Tin, bài dịch xuôi: Dịch tổng thuật từ 1 hay nhiều nguồn tiếng Anh liên quan, có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung vấn đề.

5. Tin, bài dịch ngược: Dịch tổng thuật từ 1 hay nhiều nguồn tin tiếng Việt liên quan; có sự lựa chọn thông tin, tổng hợp, sắp xếp nội dung vấn đề.

6. Đối với các loại ảnh: là ảnh chụp có chất lượng, minh họa rõ nét cho tin bài.

7. Bài phỏng vấn: chủ đề bài phỏng vấn đề cập đến vấn đề xã hội đang quan tâm, nội dung câu hỏi và trả lời phỏng vấn ngắn gọn, rõ ràng; thể hiện quan điểm chính thống, nhất quán của cơ quan nhà nước về vấn đề đang được phỏng vấn.

Tác phẩm là bài viết, tin viết trực tiếp bằng tiếng Anh được trả nhuận bút đúng theo mức quy định trong Quy định này và được trả thêm 50% tổng nhuận bút của tác phẩm viết bằng tiếng Việt./.